

Số: 165 /BC-HCC

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả rà soát các dịch vụ công trực tuyến có lưu lượng hồ sơ lớn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (thống kê từ 01/7/2025 đến ngày 12/4/2026)

Thực hiện Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 02/4/2025 của Văn phòng chính phủ về thông báo Kết luận Phiên họp lần thứ hai năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Thông báo 185/TB-VPCP ngày 14/4/2026 của Văn phòng chính phủ về thông báo Kết luận của Thường trực Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; Thông báo số 88/TB-TCTĐA ngày 10/4/2026, của Tổ công tác triển khai đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa về Kết luận tại Hội nghị đánh giá tiến độ các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 57, Kế hoạch 02 và Đề án 06. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Trung tâm) báo cáo kết quả nghiên cứu các đánh giá của UBND Thành phố Hà Nội về 25 dịch vụ công trực tuyến có lưu lượng sử dụng nhiều và rà soát thêm 6 dịch vụ công trực tuyến khác có lưu lượng hồ sơ lớn thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, văn bản hướng dẫn để tháo gỡ những vướng mắc về thủ tục hành chính (TTHC), hạ tầng, hệ thống, dữ liệu, như sau:

1. Kết quả rà soát, đánh giá 25 dịch vụ công trực tuyến có lưu lượng sử dụng nhiều nhất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (theo báo cáo kết quả nghiên cứu các đánh giá của UBND Thành phố Hà Nội về 25 dịch vụ công trực tuyến, thời điểm thống kê từ 01/7/2025 đến ngày 12/4/2026)

Qua rà soát các TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, tổng số hồ sơ phát sinh đối với 25 dịch vụ công trực tuyến (trong tổng số 2.199 TTHC, chiếm 1,13% tổng số TTHC) có số lượng hồ sơ phát sinh lớn trên địa bàn tỉnh là 502.264 chiếm khoảng 52,13% tổng số hồ sơ phát sinh toàn tỉnh (Tổng hồ sơ phát sinh toàn tỉnh là 963.366 hồ sơ).

Trong đó:

- Thủ tục có số lượng hồ sơ phát sinh nhiều nhất là thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản với 248.659 hồ sơ/tổng số 502.264 hồ sơ, chiếm khoảng 49,5% tổng số hồ sơ của 25 thủ tục được rà soát và chiếm 25,81% hồ sơ phát sinh của toàn tỉnh.

- Tiếp theo là thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội với 61.391 hồ sơ/tổng số 502.264 hồ sơ, chiếm khoảng 12,22% tổng số hồ sơ của 25 thủ tục được rà soát và chiếm 6,37% hồ sơ phát sinh của toàn tỉnh.

- Thủ tục đăng ký lại khai sinh có số lượng hồ sơ phát sinh nhiều thứ 3 với 55.025 hồ sơ/tổng số 502.264 hồ sơ, chiếm khoảng 10,95% tổng số hồ sơ của 25 thủ tục được rà soát và chiếm 5,71% hồ sơ phát sinh của toàn tỉnh.

Như vậy, chỉ riêng 3 thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản; thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội và thủ tục đăng ký lại khai sinh đã chiếm khoảng 72,673% tổng số hồ sơ trong danh mục 25 TTHC thực hiện rà soát và chiếm 37,89% hồ sơ phát sinh của toàn tỉnh; cho thấy đây là nhóm thủ tục phát sinh số lượng giao dịch rất lớn của người dân và doanh nghiệp.

2. Kết quả rà soát bổ sung 6 dịch vụ công trực tuyến có lưu lượng hồ sơ lớn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (thống kê từ 01/7/2025 đến ngày 12/4/2026)

Ngoài việc rà soát 25 dịch vụ công trực tuyến có lưu lượng sử dụng nhiều nhất (theo danh mục rà soát của TP Hà Nội), tại Thanh Hóa còn có thêm 06 dịch vụ công trực tuyến khác có số lượng hồ sơ phát sinh nhiều, cụ thể:

- Thủ tục có số lượng hồ sơ phát sinh nhiều nhất là *thủ tục liên thông TTHC về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi*, có lượng hồ sơ phát sinh lớn với 38.518 hồ sơ/tổng 963.366 hồ sơ, chiếm 3,99% hồ sơ phát sinh của toàn tỉnh.

- Thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh có tổng số hồ sơ phát sinh là 25.190 hồ sơ/tổng 963.366 hồ sơ, chiếm 2,61% hồ sơ phát sinh của toàn tỉnh

- Thủ tục đăng ký kết hôn có tổng số hồ sơ phát sinh là 20.160 hồ sơ/tổng 963.366 hồ sơ, chiếm 2,1% hồ sơ phát sinh của toàn tỉnh

- Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân có tổng số hồ sơ phát sinh là 12.871 hồ sơ/tổng 963.366 hồ sơ, chiếm 1,32 % hồ sơ phát sinh của toàn tỉnh

- Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng có tổng số hồ sơ phát sinh là 10.993 hồ sơ/tổng 963.366 hồ sơ, chiếm 1,14 % hồ sơ phát sinh của toàn tỉnh

- Thủ tục sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công với 766 hồ sơ/tổng 963.366 hồ sơ, chiếm 0,08% hồ sơ phát sinh của toàn tỉnh.

Đối với TTHC sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công có số lượng thủ tục phát sinh không nhiều, tuy nhiên là TTHC phục vụ cho đối tượng người có công, là đối tượng cần được quan tâm, hỗ trợ đặc biệt; mặt khác, thực tế triển khai thực hiện TTHC này gặp nhiều khó khăn, cần sự phối hợp cung cấp hồ sơ của nhiều đơn vị. Do đó, cần thiết đưa vào đề kiến nghị các Bộ ngành liên quan ban hành các quy định cụ thể hơn, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người có công khi thực hiện TTHC.

Nhìn chung các TTHC có số lượng hồ sơ phát sinh lớn chủ yếu tập trung vào nhóm lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch và đất đai, chính sách; là các lĩnh vực gắn trực tiếp với nhu cầu thường xuyên của người dân và hoạt động giao dịch dân sự, kinh tế; các thủ tục như: đăng ký khai sinh; chứng thực bản sao, chứng thực chữ ký, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân hoặc cấp bản sao trích lục hộ tịch có vai trò thủ tục nền tảng hoặc thủ tục trung gian phục vụ cho việc hoàn thiện hồ sơ của các thủ tục hành chính khác. Sau rà soát, nếu được nghiên cứu sửa đổi, áp dụng, ước tính sẽ giảm được từ 30% đến 60% thời gian, chi phí đi lại cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các TTHC.

(Chi tiết rà soát tại Phụ lục I và II kèm theo)

Việc tập trung rà soát các thủ tục có số lượng hồ sơ phát sinh lớn, nhất là các thủ tục mang tính chất trung gian là cần thiết; tác động trực tiếp đến phần lớn quy trình giải quyết thủ tục hành chính hiện nay, là chìa khóa để đột phá trong chuyển đổi số qua đó nâng cao hiệu quả, chất lượng phục vụ nhân dân của cơ quan hành chính nhà nước.

Qua việc thực hiện rà soát 31 dịch vụ công trực tuyến có số lượng hồ sơ phát sinh nhiều để kiến nghị rà soát, đơn giản hóa các TTHC. Trung tâm báo cáo và đề nghị Tổ công tác triển khai đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa xem xét tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và các bộ, ngành Trung ương nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật (Luật, Nghị định, Thông tư...) hiện hành để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu điện tử để thủ tục được thông suốt, liền mạch, đơn giản quy trình thực hiện./.

Nơi nhận:

- TCT ĐA 06 tỉnh (để b/c).
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Phòng PC06 – Công an tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các PGĐ Trung tâm;
- Các Phòng trực thuộc;
- Lưu: VT, KSTTHC.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tuấn Hòa

Phụ lục I
RÀ SOÁT 25 DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN CÓ LƯU LƯỢNG SỬ DỤNG NHIỀU
(Theo danh mục rà soát của Tp Hà Nội; thống kê từ 01/7/2025 đến ngày 12/4/2026)
(Kèm theo Báo cáo số /HCC-BC ngày /4/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Tổng số hồ sơ phát sinh từ ngày 01/7/2025 đến ngày 10/4/2026	Nội dung rà soát, kiến nghị, đơn giản hóa	Kiến nghị Bộ	Văn bản QPPL kiến nghị sửa đổi
1	1.004873	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch	Xã/phường	15.236	Bãi bỏ thủ tục này vì có thể tra cứu dữ liệu trên ứng dụng VNeID; cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; phần mềm Hộ tịch điện tử.	Bộ Công an; Bộ Tư pháp cấp quyền truy cập, tra cứu CSDL trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các cấp	Sửa đổi Luật hộ tịch; Luật Hôn nhân gia đình.
2	2.000635	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	Hộ tịch	Xã/phường	11.709	Bỏ thủ tục này vì có thể tra cứu dữ liệu trên ứng dụng VNeID; cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; phần mềm Hộ tịch điện tử.	Bộ Công an; Bộ Tư pháp cấp quyền truy cập, tra cứu CSDL trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các cấp	Sửa đổi luật Luật hộ tịch; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
3	1.004884	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	Hộ tịch	Xã/phường	55.025	Đề nghị bỏ các thành phần khác của hồ sơ như: giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, hồ sơ học tập do có thể tra cứu qua cơ	Bộ Công an; Bộ Tư pháp cấp quyền truy cập, tra cứu CSDL trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các cấp	Sửa đổi luật Luật Hộ tịch; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

						sở dữ liệu chuyên ngành.		
4	1.004859	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	Hộ tịch	Xã/phường	8.570	Bỏ giấy tờ xuất trình do có thể tra cứu qua cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	Bộ Công an; Bộ Tư pháp cấp quyền truy cập, tra cứu CSDL trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các cấp	Sửa đổi luật Luật Hộ tịch; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
5	1.000656	Thủ tục Đăng ký khai tử	Hộ tịch	Xã/phường	24.924	- Bỏ giấy tờ xuất trình do có thể tra cứu qua cơ sở dữ liệu chuyên ngành. - Kết nối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Bộ Công an; Bộ Tư pháp cấp quyền truy cập, tra cứu CSDL trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các cấp	Sửa đổi luật Luật Hộ tịch; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
6	1.004746	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch	Xã/phường	13.204	- Bỏ giấy tờ xuất trình do có thể tra cứu qua cơ sở dữ liệu chuyên ngành. - Xây dựng thủ tục có thể thực hiện DVC toàn trình	Bộ Công an; Bộ Tư pháp cấp quyền truy cập, tra cứu CSDL trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các cấp	Sửa đổi luật Luật Hộ tịch; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch
7	2.000884	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu	Chứng thực	Xã/phường	7.043	Xây dựng thủ tục có thể thực hiện toàn trình; sử dụng chữ ký số	Sửa đổi các quy định cho phép chứng thực điện tử toàn tỉnh	Sửa đổi Nghị định 23/2015/NĐ-CP; Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định

		chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)						trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.
8	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước	Chứng thực	Xã/phường	248.659	Bổ sung DVC toàn trình đối các loại giấy tờ do cơ quan Nhà nước cấp có thể tra cứu trên các CSDL chuyên ngành	Sửa đổi các quy định cho phép chứng thực điện tử toàn trình	Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ: Về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.
9	1.014198	Cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Việc làm	Sở Nội vụ	1.389	- Doanh nghiệp thực hiện ký số vào tờ khai. (Đối với cá nhân/Doanh nghiệp có mã định danh đăng nhập qua VNeID không cần ký số) - Bổ sung quy định gửi file ảnh theo đúng quy cách yêu cầu (phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính) trong	Bộ Công an cấp quyền truy cập dữ liệu về LLTP; tạm trú; Bộ Tài chính cấp quyền truy cập tra cứu CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp cho Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các cấp	Sửa đổi Nghị định số 219/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

					trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến. - Bỏ các thành phần hồ sơ: Giấy khám sức khỏe, phiếu lý lịch tư pháp; Giấy tờ chứng minh người lao động nước ngoài là lao động kỹ thuật/giám đốc điều hành/quản lý/chuyên gia; Giấy tờ chứng minh hình thực làm việc của người lao động nước ngoài. Thay thế bằng Văn bản của Đơn vị sử dụng lao động có kê khai đầy đủ các nội dung này, ký đóng dấu của đơn vị và nộp cho cơ quan nhà nước. Lý do: Các giấy tờ này người lao động chỉ cần nộp cho Đơn vị sử dụng lao động để theo dõi, kiểm soát; còn cơ quan nhà nước chỉ cần đơn vị sử dụng lao động cam kết thông tin của người lao động là đủ. - Các thành phần khác của hồ sơ nộp bản chứng thực điện tử.		
--	--	--	--	--	--	--	--

10	1.010824	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	Người có công	Cấp tỉnh và cấp xã	1.427	- Phân cấp giải quyết cho UBND cấp xã vì người có công đã có hồ sơ quản lý; - Bỏ thành phần hồ sơ Giấy chứng tử hoặc Trích lục khai tử//Bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh đối với trường hợp thân nhân là con chưa đủ 18 tuổi vì có thể tra cứu dữ liệu điện tử. - Giảm thời gian từ 19 ngày đối với trường hợp hưởng trợ cấp 1 lần; 24 ngày đối với trường hợp hưởng trợ cấp hằng tháng xuống còn 5 ngày làm việc đối với cả 2 trường hợp, do người có công đã có hồ sơ quản lý; dữ liệu về thân nhân có thể tra cứu qua các CSDL điện tử.	Bộ Công an; Bộ Tư pháp cấp quyền truy cập, tra cứu CSDL trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các cấp.	Sửa đổi khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 124 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
11	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Bảo trợ xã hội	Cấp xã	4.169	- Bỏ phần xác nhận của UBND cấp xã trong Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng. Lý do: Không cần thiết, xã thẩm định hồ sơ nếu đúng đối tượng sẽ ban	Bộ Công an; Bộ Tư pháp cấp quyền truy cập, tra cứu CSDL trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các cấp.	Bãi bỏ điểm b, c khoản 3 Điều 11 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ. Sửa đổi Mẫu số 04

					hành Quyết định hỗ trợ mai táng nên không cần phải có bước xác nhận này. trước kia hồ sơ gửi lên cấp huyện thì mới cần. - Bỏ thành phần hồ sơ Giấy chứng tử hoặc Trích lục khai tử vì có thể tra cứu dữ liệu điện tử. - Bỏ bản sao Quyết định hoặc danh sách thôi hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp khác của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp Người từ đủ 80 tuổi đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp hàng tháng khác. Lý do: Quyết định này UBND cấp xã đã có nên có thể tự tra cứu.		ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ.
--	--	--	--	--	---	--	---

12	1.014027	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Bảo trợ xã hội	Cấp xã	61.391	Giảm thời gian thực hiện từ 10 ngày làm việc xuống 5 ngày làm việc do có thể tra cứu DL trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về hộ tịch	Bộ Công an; Bộ Tư pháp cấp quyền truy cập, tra cứu CSDL trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các cấp.	Nghị định số 42/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; Nghị định 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội.
13	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội	Cấp xã	2.964	Đối với bản sao các giấy tờ liên quan đến khuyết tật (nếu có) như: bệnh án, giấy tờ khám, điều trị, phẫu thuật hoặc các giấy tờ liên quan khác. Đề nghị được tra cứu từ Cơ sở dữ liệu về khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Y tế.	Bộ Y tế cho phép kết nối với CSDL về khám chữa bệnh.	Sửa đổi Nghị định số 28/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; Thông tư liên tịch số 08/2023/TT-BLĐTBXH.
14	1.013831	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp	Đất đai	Cấp tỉnh	172	- Các thành phần hồ sơ khác liên quan cá nhân có thể sử dụng từ kho dữ liệu điện tử của cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính mà không phải nộp bản giấy.	Các Bộ cấp quyền cho Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC các cấp được truy cập, tra cứu cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	Sửa đổi Nghị định số 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và

		mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm			- Tra cứu Giấy chứng nhận điện tử. - Quy định cơ quan thực hiện tiếp nhận hồ sơ TTHC của tổ chức/cá nhân có trách nhiệm chuyển thông tin cho cơ quan thuế mà không được yêu cầu cá nhân kê khai tờ khai nghĩa vụ tài chính; Cơ quan thuế có trách nhiệm chuyển thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho cơ quan tiếp nhận để thông báo cho Tổ chức/cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính.		Hệ thống thông tin đất đai.
--	--	---	--	--	---	--	------------------------------------

15	1.012789	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	Đất đai	Cấp tỉnh	70	Văn bản đề nghị dưới dạng E-Form điện tử.	Kết nối, chia sẻ CSDLQG về đất đai với Hệ thống một cửa; xây dựng TTHC theo hướng DVC toàn trình.	Sửa đổi Nghị định số 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.
16	1.013978	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Đất đai	Cấp xã	23.555	- Các thành phần hồ sơ khác liên quan cá nhân có thể sử dụng từ kho dữ liệu điện tử của cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính mà không phải nộp bản giấy. - Quy định cơ quan thực hiện tiếp nhận hồ sơ TTHC của tổ chức/cá nhân có trách nhiệm chuyển thông tin cho cơ quan thuế mà không được yêu cầu cá nhân kê khai tờ khai nghĩa vụ tài chính; Cơ quan thuế có trách nhiệm chuyển thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho cơ quan tiếp nhận để	Kết nối, chia sẻ CSDLQG về đất đai với Hệ thống một cửa; xây dựng TTHC theo hướng DVC toàn trình	Sửa đổi Nghị định số 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.

						thông báo cho Tổ chức/cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính. - Giảm từ thời gian thực hiện TTHC từ 17, 20, 27, 30 ngày làm việc (tùy theo các trường hợp) xuống còn 15 ngày làm việc đối với tất các trường hợp; riêng khu vực miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc.		
17	1.012784	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Đất đai	Cấp tỉnh	10	- Các thành phần hồ sơ khác liên quan cá nhân có thể sử dụng từ kho dữ liệu điện tử của cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính mà không phải nộp bản giấy. - Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 12 và 22 ngày làm việc (tùy theo các trường hợp) xuống còn 10 ngày làm việc	Kết nối, chia sẻ CSDLQG về đất đai với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các cấp; xây dựng TTHC theo hướng DVC toàn trình.	Sửa đổi Nghị định số 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.

						đối với tất các trường hợp; riêng khu vực miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 15 ngày làm việc.		
18	1.012783	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Đất đai	Cấp tỉnh	24	- Các thành phần hồ sơ khác liên quan cá nhân có thể sử dụng từ kho dữ liệu điện tử của cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính mà không phải nộp bản giấy. - Tra cứu Giấy chứng nhận điện tử.		Sửa đổi Nghị định số 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.
19	1.012787	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây	Đất đai	Cấp tỉnh	5.139	- Các thành phần hồ sơ khác liên quan cá nhân có thể sử dụng từ kho dữ liệu điện tử của cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính mà không phải nộp bản giấy. - Quy định cơ quan thực hiện tiếp nhận hồ sơ	Kết nối, chia sẻ CSDLQG về đất đai với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; xây dựng TTHC theo hướng DVC toàn trình.	Sửa đổi Nghị định số 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.

		dựng trong dự án bất động sản.				TTHC của tổ chức/cá nhân có trách nhiệm chuyển thông tin cho cơ quan thuế mà không được yêu cầu cá nhân kê khai tờ khai nghĩa vụ tài chính; Cơ quan thuế có trách nhiệm chuyển thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho cơ quan tiếp nhận để thông báo cho Tổ chức/cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính.		
20	1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	Đất đai	Cấp xã	11.807	Giảm từ 5 ngày làm việc xuống 3 ngày làm việc do có thể tra cứu các dữ liệu cá nhân, dữ liệu đất đai, quy hoạch,...thông qua các CSDL chuyên ngành.	Kết nối, chia sẻ CSDLQG về đất đai với Hệ thống một cửa; xây dựng TTHC theo hướng DVC toàn trình.	Sửa đổi Nghị định số 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.
21	1.013225	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín	Hoạt động xây dựng	Cấp xã	3.682	- Bỏ thành phần hồ sơ GCND QSD đất do có thể tra cứu CSDLQG về đất đai; - Thống nhất lại thời hạn giải quyết TTHC trong các quy định là ngày làm việc;	Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho phép chia sẻ CSDLQG về đất đai với Hệ thống một cửa các cấp.	Sửa đổi Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

		ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ				- Giảm từ 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ thành 08 ngày làm việc, 20 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ thành 12 ngày làm việc.		
22	1.013947	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết thời hạn sử dụng đất	Đất đai	Cấp tỉnh	79	- Bỏ thành phần hồ sơ GCND QSD đất do có thể tra cứu CSDLQG về đất đai - Thống nhất thời gian giải quyết TTHC là ngày làm việc; Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 7 ngày làm việc và 17 ngày đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm không quá 10 ngày so với tổng thời gian thực hiện thủ tục này xuống còn 5 ngày	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng cho phép chia sẻ CSDLQG về đất đai, quy hoạch với Hệ thống một cửa các cấp.	Sửa đổi Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

						làm việc và 10 ngày làm việc tương ứng với các trường hợp như trên.		
23	1.013855	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	An toàn thực phẩm	Cấp tỉnh/cấp xã	775	- Bỏ giấy khám sức khỏe trong thành phần hồ sơ; thêm nội dung chủ cơ sở cam kết Chủ cơ sở và nhân viên có đủ sức khỏe để thực hiện công việc vào tờ khai. - Bỏ thành phần hồ sơ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vì có thể tra cứu CSDLQG về đăng ký kinh doanh. - Bỏ danh sách người sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đã được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm có xác nhận của chủ sử dụng lao động. Lý do: Không thể quản lý được số người làm việc thực tế tại cơ sở, do đó chỉ cần cơ sở sản xuất tuân thủ đúng quy định về việc sử dụng lao động đã được tập huấn;	Bộ Y tế yêu cầu các cơ sở khám, chữa bệnh cấp giấy khám điện tử cho công dân, cho phép chia sẻ dữ liệu này với HT Một cửa các cấp; - Bộ Tài chính chia sẻ CSDLQG về đăng ký kinh doanh.	Bãi bỏ điểm b, c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

						cơ quan nhà nước sẽ thực hiện hậu kiểm. - Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 20 ngày làm việc xuống 10 ngày làm việc; đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện là 15 ngày làm việc		
24	1.011441	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Cấp tỉnh	618	Xây dựng chuyển từ DVC một phần sang toàn trình; tra cứu thông tin điện tử	Bộ Nông nghiệp và MT, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính cho phép kết nối CSDL về đất đai, nghĩa vụ tài chính về đất đai, các giao dịch chứng thực giao dịch đảm bảo với Hệ thống Một cửa các cấp; Cho phép ghi và chia sẻ thông tin về đăng ký giao dịch đảm bảo trên các hệ thống đã kết nối theo lộ trình cấp GCN QSDĐ điện tử.	Sửa đổi Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.
25	1.011443	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm	Đăng ký	Cấp tỉnh	623	Xây dựng chuyển từ DVC một phần sang	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tư	Sửa đổi Nghị định số 99/2022/NĐ-CP

		bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	biện pháp bảo đảm			toàn trình; tra cứu thông tin điện tử	pháp, Bộ Tài chính cho phép kết nối CSDL về đất đai, nghĩa vụ tài chính về đất đai, các giao dịch chứng thực giao dịch đảm bảo với Hệ thống Thông tin GQ TTHC các cấp; Cho phép ghi và chia sẻ thông tin về đăng ký giao dịch đảm bảo trên các hệ thống đã kết nối theo lộ trình cấp GCN QSDĐ điện tử.	ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.
Tổng					502.264			

Phụ lục II

RÀ SOÁT BỔ SUNG 06 DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN CÓ LƯU LƯỢNG SỬ DỤNG NHIỀU TẠI THANH HÓA (thống kê từ 01/7/2025 đến ngày 12/4/2026)

(Kèm theo Báo cáo số /HCC-BC ngày /4/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)

T T	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Số HS phát sinh từ ngày 01/7/2025 đến ngày 10/4/2026	Nội dung rà soát, kiến nghị, đơn giản hóa	Kiến nghị Bộ	Văn bản QPPL kiến nghị sửa đổi
1	2.000986	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch	Cấp xã	38.518	- Giấy chứng sinh được cơ sở khám chữa bệnh cấp song song bản điện tử và bản giấy để tiến tới thực hiện TTHC toàn trình; - Quy định cơ sở khám chữa bệnh hướng dẫn người dân đăng ký liên thông ngay tại bệnh viện. - Cấp đồng thời Giấy khai sinh và thẻ BHYT (thực hiện ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ). Chuyển hồ sơ đăng ký thường trú và xác nhận trong 3 ngày làm việc (hiện tại thời gian giải quyết cấp giấy khai sinh trong ngày, cấp thẻ BHYT 10 ngày và đăng ký thường trú là 15 ngày) - Quy định nộp phí cấp bản sao khai sinh trực tuyến (hiện tại đang phải nộp trực tiếp)	CSDL quốc gia về dân cư; CSDL QG về hồ sơ sức khỏe được kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các cấp	Sửa đổi luật Luật hộ tịch, ; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch
2	1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Kinh doanh	Cấp xã	25.190	- Bỏ việc yêu cầu phải sử dụng chữ ký số để ký vào tờ khai giấy và tải lên thành phần hồ sơ (đối với trường hợp	CSDL quốc gia về dân cư; CSDLQG về	Sửa đổi NĐ 168/2025/NĐ-CP về Nghị định về

T T	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Số HS phát sinh từ ngày 01/7/2025 đến ngày 10/4/2026	Nội dung rà soát, kiến nghị, đơn giản hóa	Kiến nghị Bộ	Văn bản QPPL kiến nghị sửa đổi
						công dân dùng tài khoản định danh VNeID để nộp hồ sơ); - Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 3 ngày làm việc xuống 2 ngày làm việc	người nộp thuế được kết nối chưa sẵn dữ liệu với Hệ thống một cửa các cấp	đăng ký doanh nghiệp; Thông tư 68/2025/TT-BTC về ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh
3	1.000894	Thủ tục đăng ký kết hôn	Hộ tịch	Cấp xã	20.160	Bỏ yêu cầu cung cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân vì thủ tục này đã đề nghị bỏ; có thể tra cứu dữ liệu trên ứng dụng VNeID; cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; phần mềm Hộ tịch điện tử.	Bộ Công An; Bộ Tư pháp cấp quyền truy cập, tra cứu cho Hệ thống Một cửa các cấp	Sửa đổi luật Luật hộ tịch; Luật Hôn nhân gia đình; Nghị định 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
4	1.004772	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch	Cấp xã	12.781	Văn bản đề nghị duy nhất dưới dạng e-Form điện tử có nội dung cam kết chưa từng đăng ký khai sinh. Các giấy tờ cần xuất trình như: giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, hồ sơ học tập có thể tra cứu qua cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Bộ Công An; Bộ Tư pháp cấp quyền truy cập, tra cứu cho Hệ thống Một cửa các cấp	Sửa đổi luật Luật Hộ tịch; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

T T	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Số HS phát sinh từ ngày 01/7/2025 đến ngày 10/4/2026	Nội dung rà soát, kiến nghị, đơn giản hóa	Kiến nghị Bộ	Văn bản QPPL kiến nghị sửa đổi
5	1.001776	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Bảo trợ xã hội	Cấp xã	10.993	- Tích hợp 3 loại tờ khai (Hộ gia đình có người khuyết tật, người khuyết tật, người chăm sóc) vào Văn bản đề nghị duy nhất dưới dạng E-Form điện tử; Các giấy tờ cần xuất trình như: Giấy khai sinh, giấy xác nhận cư trú, chứng nhận khuyết tật... được khai thác, tra cứu từ CSDL chuyên ngành được kết nối chia sẻ. - Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 10 ngày làm việc xuống 5 ngày làm việc.	Các Bộ, ngành liên quan cho phép kết nối, chia sẻ CSDL chuyên ngành với Hệ thống Một cửa các cấp	Sửa đổi Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
6	1.010826	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	Người có công	Cấp tỉnh	766	- Văn bản đề nghị dưới dạng E-Form điện tử; - Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 24 ngày xuống 15 ngày làm việc.	Cần có quy định cụ thể về thời hạn cung cấp thông tin của đơn vị phối hợp; có những hồ sơ từ vài chục năm trước, việc lưu trữ đôi khi bị thất lạc, hoặc tra cứu khó khăn..., Do đó kiến nghị: Bộ Quốc phòng,	Sửa đổi Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng

T T	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Số HS phát sinh từ ngày 01/7/2025 đến ngày 10/4/2026	Nội dung rà soát, kiến nghị, đơn giản hóa	Kiến nghị Bộ	Văn bản QPPL kiến nghị sửa đổi
							Bộ Công an các bộ ngành liên quan rà soát, số hóa các hồ sơ lưu trữ về người có công, chia sẻ dữ liệu để tạo thuận lợi, cắt giảm tối đa thời gian thực hiện TTHC cho người có công và thân nhân của người có công.	
Tổng					108.408			